

Số: 172 /BC-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 7167/BKHĐT-KTĐPLT ngày 06/9/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng báo cáo phục vụ sơ kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo tình hình thực hiện trong thời gian qua với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW NGÀY 03/11/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 168/NQ-CP NGÀY 29/12/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

I. Về công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết trên đến các đơn vị trực thuộc, đồng thời ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 để triển khai nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc. Chương trình hành động ban hành nhằm thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc

phòng, an ninh của tỉnh nói riêng và vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nói chung; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 26-NQ/TW gắn với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của tỉnh góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022-2023 và dự kiến năm 2024

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022-2023

Hàng năm, căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước; Kết luận của Tỉnh ủy; Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh ban hành các Quyết định về giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, theo đó UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh.

Năm 2022: Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,46%. Tất cả 19/19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đều đạt và vượt so với kế hoạch.

Năm 2023: Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) năm 2023 tăng 7,09%. Có 16/19 chỉ tiêu đạt kế hoạch, 03 chỉ tiêu không đạt kế hoạch là (i) Chỉ số sản xuất công nghiệp (*thực hiện 3,5% so với kế hoạch 7,5%*); (ii) Tổng thu ngân sách nhà nước (*thực hiện 12.772 triệu đồng so với kế hoạch 13.650 triệu đồng, đạt 93,6% kế hoạch năm*) và (iii) Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới (*thực hiện 1,37% so với kế hoạch 1,8%*).

2. Tình hình kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm 2024

a) Về sản xuất nông, lâm ngư nghiệp, quản lý tài nguyên, môi trường

Trong tháng 8/2024, ngành Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp các địa phương tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện sản xuất vụ Hè Thu và vụ Mùa năm 2024; trong đó, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, bố trí cơ cấu giống phù hợp, phát triển đàn vật nuôi gắn với công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; thực hiện các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ; công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển trồng rừng sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ nguồn cung, các hoạt động buôn bán vận chuyển gia súc, gia cầm

và các sản phẩm liên quan được triển khai thực hiện có hiệu quả. Cụ thể:

- *Về trồng trọt*: Diện tích gieo sạ lúa Vụ Hè Thu năm 2024 là 41.064 ha, giảm 1,2% so với cùng kỳ, đã thu hoạch được 39.337 ha (đạt tỷ lệ 95,8% diện tích gieo sạ). Diện tích gieo trồng một số cây trồng cận chính trong Vụ Hè Thu như sau: Cây ngô đạt 6.750,9 ha, tăng 7,2%; cây lạc đạt 11.170,3 ha, tăng 8%; rau các loại đạt 11.278,4 ha, giảm 1,6%; đậu các loại đạt 1.935,4 ha, tăng 9,4% so với cùng kỳ...

Đối với sản xuất Vụ Mùa năm 2024, đã gieo sạ 3.693 ha, tăng 8,2% so với cùng kỳ; chủ yếu tập trung ở các huyện Phù Mỹ, Phù Cát và Vĩnh Thạnh. Diện tích gieo trồng một số cây trồng cận chính vụ Mùa như: cây ngô đạt 6.750,9 ha, tăng 7,2%; cây lạc đạt 11.170,3 ha, tăng 8%; rau các loại đạt 11.278,4 ha, giảm 1,6%; đậu các loại đạt 1.935,4 ha, tăng 9,4% so với cùng kỳ...

Về chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Tổng diện tích chuyển đổi đạt 6.373,2 ha (*vụ Đông Xuân 2.645,5 ha, vụ Hè Thu 3.719,7 ha*), đạt 92,6% so với kế hoạch năm, trong đó: chuyển đổi trên đất lúa 4.164,4 ha (*vụ Đông Xuân 952,7 ha, vụ Hè Thu 3.211,7 ha*); chuyển đổi trên đất trồng sắn 2.136,4 ha (*vụ Đông Xuân 1.637,9 ha, vụ Hè Thu 498,5 ha*); chuyển đổi trên đất trồng mía 72,4 ha (*vụ Đông Xuân 62,9 ha, vụ Hè Thu 9,5 ha*).

Tình hình sâu bệnh hại cây trồng: Đối tượng gây hại cục bộ trên cây lúa như: bệnh khô vằn, rầy nâu, rầy lưng trắng..., tỷ lệ hại thấp, đã được triển khai phòng trừ kịp thời.

- *Về chăn nuôi*: Số lượng đàn bò đạt 307.786 con, tăng 0,2% so với cùng kỳ; đàn lợn (không tính lợn con theo mẹ) đạt 640.606 con (*tăng 1,8% so với tháng trước*), giảm 4,7% so với cùng kỳ; đàn gia cầm đạt 9.990 nghìn con, tăng 1,6% (trong đó, đàn gà ước đạt 8.376 nghìn con, tăng 1,5% so với cùng kỳ).

Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng đạt 25.901 tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng lũy kế đạt 90.343 tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng lũy kế đạt 19.359 tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ (trong đó, sản lượng thịt gà hơi xuất chuồng lũy kế đạt 16.755,7 tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ).

- *Về lâm nghiệp*: Trong tháng 8 đã trồng được 172,17 ha rừng (trong đó: An Lão 130,0 ha; Hoài Ân 16,97 ha; An Nhơn 25,2 ha). Lũy kế từ đầu năm đến tháng 8 năm 2024 đã trồng được 1.590,20 ha (trong đó: An Lão 1.129,0 ha; Hoài Ân 156,74 ha; Hoài Nhơn 223,26 ha; Phù Mỹ 3,0 ha; An Nhơn 78,20 ha).

Công tác phòng chống cháy rừng và ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Các Hạt Kiểm lâm phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp chặt phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật phát sinh.

- *Về thủy sản*: Trong tháng 8/2024, tình hình thời tiết tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác thủy sản trên biển. Sản lượng khai thác thủy sản tháng 8/2024 ước đạt 27.101 tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm ước đạt 192.259 tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ (trong đó, sản lượng cá ngừ đại dương ước đạt

9.992,3 tấn, tăng 2,0% so với cùng kỳ).

Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 8/2024 ước đạt 1.638 tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ; lũy kế từ đầu năm ước đạt 9.174 tấn, tăng 4,1% so với cùng kỳ. Sản lượng giống tôm chân trắng đã sản xuất được khoảng 1,25 tỷ con. Tình hình sản xuất nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao: Diện tích nuôi lũy kế đến nay là 45 ha; sản lượng ước đạt 594 tấn.

Toàn tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ, khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU) và chuẩn bị đón, làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 5.

Công tác hỗ trợ cho ngư dân khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định 48/2010/QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được thực hiện. Các cơ quan chức năng đã giải quyết 4.934 hồ sơ đề nghị hỗ trợ với tổng số tiền hơn 406 tỷ đồng.

- *Về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới:* Đã tích cực đôn đốc, kiểm tra các xã đăng ký hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong năm 2024. Trong tháng 8/2024, huyện Tây Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Tính đến tháng 8/2024, toàn tỉnh có 91/113 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 80,5%); có 23/91 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 25,3%); 01/91 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt tỷ lệ 1,1%); có 06/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới, đạt tỷ lệ 54,5%. Bên cạnh đó, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để đề xuất huyện Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

- *Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo.* Trong tháng 8/2024 đã giao đất 05 trường hợp, diện tích 39,74 ha; cho thuê đất: 05 trường hợp, diện tích 3,76 ha; giao đất khu dân cư: 09 trường hợp, diện tích 17,98 ha; phê duyệt 31 phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư với tổng kinh phí 93,261 tỷ đồng; phê duyệt 17 Quyết định về kết quả đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý với số tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước là 99,4 tỷ đồng; tổng số tiền sử dụng đất đã thực hiện đến nay là: 902,6 tỷ đồng/816,8 tỷ đồng (đạt 110,5% kế hoạch giao đối với đất ở, đạt 51,9% tổng kế hoạch giao). Tổng số tiền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách là: 766,856 tỷ đồng. Công tác thanh kiểm tra trên lĩnh vực khoáng sản, thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản được tiếp tục tăng cường.

Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được chú trọng, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt.

b) Về sản xuất công nghiệp

Tháng 8 năm 2024, UBND tỉnh tiếp tục tổ chức làm việc, nắm bắt và giải quyết các khó khăn, vướng mắc và đề xuất hỗ trợ tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các dự án sản xuất công nghiệp chuẩn bị đi vào hoạt động.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8/2024 ước tăng 9,9% so với cùng kỳ; Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, chỉ số IIP ước tăng 9,49% so với cùng kỳ, trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 10,09%; công nghiệp khai khoáng tăng 11,4%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 1,84%; cung cấp nước quản lý và xử lý rác thải nước thải tăng 12,34%.

Tình hình sản xuất ở một số ngành chủ yếu của tỉnh như sau:

- Ngành chế biến thực phẩm tăng 8,84%: Tác động chính từ Sản phẩm sữa tăng 99,66%, do mở rộng nhà máy sữa Bình Định với vốn đầu tư 80 tỷ đồng, công suất 20 triệu lít/năm, đi vào hoạt động từ cuối năm 2023. Ngoài ra, thức ăn gia súc tăng 9,03%, thức ăn gia cầm tăng 4,7%. Tuy nhiên, nhóm sản phẩm thủy sản tiếp tục giảm: Phi lê cá giảm 12,22%, tôm đông lạnh giảm 11,79%.

- Nhóm ngành Sản xuất trang phục tăng 11,3% do xuất khẩu tăng mạnh. Sản xuất sản phẩm quần áo lót tăng 24,26%; áo bó, áo chui, áo cài khuy tăng 20,05%; quần tất, bít tất tăng 9,71%. 8 tháng năm 2024, có 2 dự án mới tại các huyện Tuy Phước (Công ty TNHH thương mại dịch vụ ROSSE Nhung) và Phù Mỹ (Công ty TNHH GA Apparel) đi vào hoạt động, góp phần vào tăng trưởng chung ngành may mặc và tạo việc làm cho người dân địa phương.

- Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 18,7%, chủ yếu do sản phẩm gạch ốp lát tăng rất mạnh, tăng 1.251,83%. Các sản phẩm khác cũng đạt tốc độ tăng trưởng tốt như: Gạch không nung tăng 9,36% (do Công ty gạch tuy nen Bình Định chuyển sang đầu tư dây chuyền máy móc để sản xuất gạch không nung); bê tông tươi tăng 7,49%; đá ốp lát tăng 4,48%.

- Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng cao 31,06%, trong đó, tăng cao nhất là sản phẩm tấm lợp kim loại tăng 93,73%, đà tăng trưởng trên chủ yếu đến từ việc Tập đoàn Hoa Sen tăng sản xuất tích trữ sản lượng để giảm tồn kho nguyên liệu giá rẻ khi nhập giá nguyên liệu chính là thép cuộn cán nóng rơi về vùng đáy 530 - 550 USD/tấn. Đồng thời, nhu cầu tiêu thụ tại thị trường tăng dần trở lại.

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 9,2% so cùng kỳ. Đây là một trong những ngành chủ lực có tốc độ tăng trưởng cao so cùng kỳ, góp phần vào tốc độ tăng chung toàn ngành công nghiệp.

Các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư, xây dựng nhà xưởng và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập và an sinh xã hội.

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiêu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định. Các sản phẩm của các làng nghề đã đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của người dân trong tỉnh.

c) Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Tình hình thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh trong tháng 8/2024 duy trì ổn định, lưu thông thông suốt, nhiều doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đã tổ chức nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn, giá cả hợp lý với nhiều loại mặt hàng giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng, đặc biệt các chương trình khuyến mãi triển khai sớm nhân dịp lễ Quốc khánh 02/9/2024. Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục diễn ra sôi động nâng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội trong tháng 8/2024 ước đạt 10.635,9 tỷ đồng, tăng 20,4% so với cùng kỳ. Nhìn chung số lượng hàng hóa các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, nước uống, nhiên liệu tại các doanh nghiệp, nhà phân phối trên địa bàn tỉnh dự trữ với số lượng lớn, nguồn cung dồi dào đa dạng đảm bảo đáp ứng phục vụ tiêu dùng cho nhân dân và khả năng huy động khi cần thiết, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, tăng giá cục bộ gây bất ổn thị trường.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8/2024 ước đạt 10.635,9 tỷ đồng, tăng 20,4 % so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024 ước đạt 79.751,4 tỷ đồng, tăng 16,1% so với cùng kỳ và đạt 69,5% kế hoạch năm.

Kim ngạch xuất khẩu tháng 8/2024 thực hiện 145,4 triệu USD, giảm 2,22% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu thực hiện 1.141,8 triệu USD, tăng 13,76% so với cùng kỳ, đạt 69,2% kế hoạch năm. Các nhóm hàng tăng so với cùng kỳ: Sản phẩm từ chất dẻo tăng 37,3%; gỗ tăng 37,4%; sản phẩm gỗ tăng 19,6%; hàng thủy sản tăng 3,4%...

Kim ngạch nhập khẩu tháng 8/2024 ước đạt 41,84 triệu USD, tăng 18,8% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024 ước đạt 286,37 triệu USD, tăng 0,4% so với cùng kỳ.

Về du lịch: Tháng 8 tiếp tục là thời điểm cao điểm thu hút khách du lịch đến tỉnh. UBND tỉnh đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; kiểm tra hoạt động vận tải khách du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; tạo hình ảnh về một không gian đẹp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút du khách trong và ngoài nước.

Trong tháng tỉnh đã tổ chức nhiều sự kiện nổi bật thu hút khách du lịch như: Liên hoan Lân, sư, rồng đất Võ Quy Nhơn - Bình Định lần thứ III năm 2024; Ngày hội Du lịch thị xã Hoài Nhơn 2024 với các hoạt động nổi bật như: Điều hành đường phố “Rồng Xanh La Vuông”, Giải chạy khám phá La Vuông lần thứ I - La Vuông Ultra Trail, Lễ hội ẩm thực “Đặc sắc Hoài Nhơn”...

Trong tháng 8/2024, khách tham quan, du lịch Bình Định ước trên trên 896.460 lượt, tăng 72,1% so với cùng kỳ năm 2023 (khách quốc tế: 6.780 lượt, giảm 47,4% so với cùng kỳ năm 2023; khách nội địa: 889.680 lượt, tăng 75% so với cùng kỳ năm 2023). Luỹ kế 8 tháng năm 2024, khách tham quan, du lịch Bình Định trên 7.577.160 lượt, tăng 94,4% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 137% so với kế hoạch năm 2024 (khách quốc tế: 55.830 lượt, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2023; khách

nội địa: 7.521.330 lượt, tăng 95,7% so với cùng kỳ năm 2023).

Tính chung 8 tháng đầu năm, dịch vụ vận chuyển hành khách ước đạt 33,0 triệu hành khách, tăng 20,6% và luân chuyển 3,3 tỷ hành khách.km, tăng 24,6% so với cùng kỳ. Vận tải hàng hóa 8 tháng ước đạt hơn 23,6 triệu tấn, tăng 7,8%, luân chuyển đạt 3,3 tỷ tấn.km, tăng 7,2% so với cùng kỳ. Hàng hoá thông qua cảng biển 8 tháng đầu năm ước đạt 9,8 triệu TTQ, tăng 28,8% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách nhà nước từ đầu năm đến ngày 31/8/2024 là 9.304,0 tỷ đồng, đạt 62,0% dự toán năm, tăng 30,7% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, xổ số kiến thiết*) là 4.562,0 tỷ đồng, đạt 57,0% dự toán năm, tăng 9,5% so với cùng kỳ. Riêng thu tiền sử dụng đất là 3.992,5 tỷ đồng, đạt 65,3% dự toán năm, tăng 64,0% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu là 508,4 tỷ đồng, đạt 113,0% dự toán năm, tăng 77,2% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách nhà nước 8 tháng đầu năm 2024 là 11.915 tỷ đồng, đạt 57,4% dự toán năm, tăng 6,2% so với cùng kỳ; trong đó chi thường xuyên là 6.841,7 tỷ đồng, đạt 69,2% dự toán năm, tăng 23,7% so với cùng kỳ.

Về hoạt động tài chính, tín dụng, ước đến ngày 31/8/2024, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh là 109.400 tỷ đồng, tăng 4,8%; tổng dư nợ là 107.600 tỷ đồng, tăng 3,8% so với 31/12/2023; trong đó nợ xấu chiếm tỷ lệ khoảng 0,8%/tổng dư nợ.

d) Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Trong tháng, các chủ đầu tư tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm của tỉnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý về xây dựng cơ bản; đẩy mạnh việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

Giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến 31/8/2024 là 5.240,1 tỷ đồng. So với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (7.865,6 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 66,62%; so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao (9.467,6 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 52,14% kế hoạch vốn. Trong đó, giải ngân nguồn vốn ngân sách địa phương là 52,83% (trong đó từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 52,14%). Ngoài ra, giá trị giải ngân một số nguồn vốn khác như sau: Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu là 61,75%; nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 là 73,66% (368,3/500 tỷ đồng); Vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia là 55,64%; Vốn nước ngoài (ODA) là 83,2%. So với cùng kỳ năm 2023, giá trị giải ngân cao hơn 161,2 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân cao hơn 2,63%.

e) Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Về đầu tư nước ngoài (FDI): Trong 8 tháng đầu năm chưa phát sinh dự án mới trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có tổng cộng 89 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 1,18 tỷ USD; trong đó có 41 dự án trong Khu kinh tế và Khu công nghiệp (KKT, KCN) với tổng vốn đăng ký 931,9 triệu USD và 48 dự án ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 245,4 triệu USD.

Về đầu tư trong nước: Trong tháng 8 năm 2024, toàn tỉnh thu hút mới 07 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 695,7 tỷ đồng, trong đó có 03 dự án nằm

trong khu kinh tế, khu công nghiệp, 03 dự án nằm trong cụm công nghiệp và 01 dự án nằm ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Lũy kế từ đầu năm đến tháng 8 năm 2024, toàn tỉnh thu hút 39 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 4.839,7 tỷ đồng. Trong đó: 31 dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp; 03 dự án thuộc lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản; 02 dự án thuộc lĩnh vực Dịch vụ cảng và logistics; 02 dự án thuộc lĩnh vực xây dựng, hạ tầng; 01 dự án thuộc lĩnh vực thương mại dịch vụ - du lịch. Bên cạnh đó đã thực hiện điều chỉnh 72 dự án với vốn đầu tư tăng thêm 1.923,8 tỷ đồng, đồng thời thu hồi, chấm dứt 22 dự án đầu tư.

Về phát triển doanh nghiệp: Trong 8 tháng đầu năm đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 791 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 7.054 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, tăng 3,4% về số doanh nghiệp đăng ký (*cùng kỳ có 765 doanh nghiệp thành lập mới*) và tăng 0,3% về vốn đăng ký (*tổng vốn đăng ký cùng kỳ là 7.033 tỷ đồng*). Trong kỳ có 70 doanh nghiệp giải thể, tăng 32,1% (*ngoài ra còn có 109 đơn vị trực thuộc giải thể*); 533 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 0,6% và 326 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 12,4% so với cùng kỳ.

g) Về văn hoá - xã hội

- *Về Giáo dục và Đào tạo:* Trong tháng 8/2024, hoàn thành công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2024-2025, tổ chức Hội nghị tổng kết năm học và Lễ tuyên dương học sinh giỏi năm học 2023-2024, hoàn thành công tác bồi dưỡng chính trị, chuyên môn cho giáo viên trong hè, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ để khai giảng năm học 2024-2025.

- *Về Văn hóa, Thể thao:* Trong tháng Tám, Bình Định tổ chức nhiều sự kiện thu hút khách du lịch như: Hội nghị Chiến lược phát triển ngành trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và an ninh mạng tại tỉnh Bình Định; Giải Quần vợt Bãi biển Quốc tế ITF - BT50 lần đầu tiên tranh Cúp Fleur De Lys 2024 (từ ngày 18 - 21/8/2024) và Giải Quần vợt Bãi biển Quốc tế ITF - BT50 thứ 2 tranh cúp Vietravel 2024 (từ ngày 22 - 25/8/2024) có 36 vận động viên chuyên nghiệp đến từ các quốc gia trên thế giới đăng ký tranh tài như: Nhật Bản, Thái Lan, Philippines, Slovakia, Latvia, Việt Nam; Chương trình nghệ thuật “Ký ức quê hương” với chủ đề “Giai điệu ân tình - Quê mình Bình Định” vào tối 24/8, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Bình Định quy tụ các ca sĩ nổi tiếng thể hiện các thông điệp ý nghĩa, gìn giữ vẻ đẹp quê hương, du lịch xanh; Liên hoan Lân, sư, rồng đất Võ Quy Nhơn - Bình Định lần thứ III năm 2024 với sự tham gia của 29 đoàn, đội, CLB lân, sư, rồng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh và trên cả nước; giải vô địch bóng rổ trẻ 3x3 quốc gia năm 2024 tại bãi biển Quy Nhơn với 70 đội (tổng cộng có 280 VĐV và 150 HLV),... Qua các sự kiện này, tỉnh Bình Định quảng bá hình ảnh địa phương, tiềm năng du lịch, văn hóa, thể thao, xúc tiến cơ hội đầu tư, thương mại đến cả nước và quốc tế.

- *Về y tế:* Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả; các địa phương đã phối hợp kiểm tra, giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch bệnh

sốt xuất huyết, tay chân miệng và các trường hợp viêm phổi nặng do virus gây ra. Duy trì tốt hoạt động điều tra, giám sát dịch tễ, kiểm dịch và quản lý đối tượng có nguy cơ; tăng cường dự báo và giáo dục về phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng; chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, nhân lực, thiết bị và chủ động kịp thời, quyết liệt triển khai các giải pháp phòng, chống các loại dịch bệnh.

Tình hình một số bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm: Bệnh sốt xuất huyết: số trường hợp mắc mới: 246 ca, lũy kế 8 tháng: 1.752 ca, tăng 27 ca so với cùng kỳ năm 2023. Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2023; Bệnh tay - chân - miệng: số trường hợp mắc mới: 47 ca, lũy kế 8 tháng: 239 ca, giảm 85 ca so với cùng kỳ năm 2023. Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2023; Bệnh sốt rét: không có ca mắc mới. Một số bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm khác (Vi rút Zika, Dịch hạch, Bạch hầu, Đậu mùa khi, Marburg): không ghi nhận ca mắc.

- *Về an sinh xã hội*: Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách tiếp tục được thực hiện. Thăm, tặng quà cho một số gia đình chính sách, người có công với cách mạng tiêu biểu trên địa bàn tỉnh, với kinh phí 270 triệu đồng; viếng Nghĩa trang liệt sỹ Quy Nhơn nhân dịp kỷ niệm 79 năm Quốc khánh Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/2024).

Công tác giải quyết việc làm được triển khai có hiệu quả. Các Hội nghị, diễn đàn về hướng nghiệp; tư vấn xuất khẩu lao động; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý về an toàn, vệ sinh lao động... tiếp tục được duy trì và triển khai có hiệu quả. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được duy trì.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, tổ chức 11 lớp tập huấn về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, với 850 cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, cấp xã; cán bộ thôn/khu phố của các huyện Phù Mỹ, Tây Sơn, thị xã Hoài Nhơn. Triển khai thực hiện Dự án liên kết chăn nuôi bò thịt vỗ béo chất lượng cao tại các xã Ân Đức, Ân Hữu, Ân Phong, Ân Thạnh, huyện Hoài Ân theo Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh.

- *Về khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông*: Tiếp tục tập trung tuyên truyền chủ trương về thúc đẩy sản xuất; chống kinh doanh, sản xuất hàng giả; chống buôn lậu, kiểm soát giá cả thị trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, ngăn ngừa các thông tin sai lệch gây tác động xấu đến sản xuất kinh doanh và tâm lý người tiêu dùng; triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

h) Về công tác nội chính

Trong tháng 8/2024, ngành thanh tra tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền. Công tác tiếp dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy chế, giải quyết kịp thời các vụ việc bức xúc, khiếu kiện đông người. Tình hình an ninh chính

trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, công tác triển khai các kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của tỉnh và cả nước được chú trọng. Trong 8 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 330 vụ tai nạn giao thông, tăng 39,2% (tăng 93 vụ); số người chết là 136 người, giảm 19,0% (giảm 32 người); số người bị thương là 264 người, tăng 106,3% (tăng 136 người) so với cùng kỳ.

3. Dự kiến kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2024

Trên cơ sở đánh giá tình hình và phân tích các yếu tố trong nước, ngoài nước, UBND tỉnh Bình Định dự báo khả năng hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Kết quả
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (giá so sánh 2010)	%	7,5 - 8,0	7,72	Đạt
	Trong đó:				
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 - 3,6	3,27	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,3 - 10,9	10,99	
	+ Công nghiệp	%	9,2 - 9,7	12,57	
	+ Xây dựng	%	12,2 - 13,0	8,20	
	- Dịch vụ	%	7,9 - 8,4	8,03	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm		9,0 - 9,5	7,50	
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	85,3 - 85,7	86,6	
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	7,0 - 7,7	10,0	Đạt
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.650	1.650	Đạt
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	15.000	15.507	Đạt
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	10,5	10,5	Đạt
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì	Duy trì	Đạt
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500	32.500	Đạt
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	64	64	Đạt
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	2,0	2,0	Đạt
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	19,3	19,35	Đạt

11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,1	96,1	Đạt
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100	Đạt
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	90,6	90,6	Đạt
14	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	38	40,3	Đạt
15	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	≤ 7,0	6,9	Đạt
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,7	57,7	Đạt
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	36	36	
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	88 - 90	88	Đạt
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	90 - 95	90,8	Đạt
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	70 - 75	70,3	Đạt
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	1.400	1.590	Đạt

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 26-NQ/TW và Nghị quyết số 168/NQ-CP trong 02 năm 2023 - 2024

1. Nhiệm vụ Lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Quy hoạch tỉnh: Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023.

- Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh: Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 31/7/2024.

2. Nhiệm vụ xây dựng Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng

Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh Bình Định đã giao UBND thành phố Quy Nhơn là cơ quan chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện xây dựng Đề án Phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, trong năm 2023 và 2024, UBND thành phố Quy Nhơn đã xây dựng cơ bản hoàn chỉnh Đề cương “Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng” theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ.

Đây là Đề án rất lớn đối với tỉnh Bình Định và thành phố Quy Nhơn, có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, bảo tồn văn hóa, di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể), và các lĩnh vực liên quan trong hỗ trợ phát triển văn hóa như: giáo dục, đào tạo (*đưa bảo tồn di sản văn hóa vào trường học, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, quản lý nhà nước...*), kinh tế, xã hội; quy hoạch đất đai; quy hoạch kiến trúc - xây dựng; bố trí ngân sách; phân bổ đầu tư; quảng bá văn hóa gắn với chuyển đổi số, số hóa di sản văn hóa, bảo tàng; bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch... Đồng thời, phạm vi thực hiện của Đề án liên quan đến 08 tỉnh phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ và liên quan đến các bộ, ban ngành trung ương, các sở ban ngành tỉnh Bình Định và các tỉnh lân cận trong phạm vi Đề án.

Do đó trong năm 2024, UBND thành phố Quy Nhơn chưa đảm bảo hoàn thiện nội dung để báo cáo UBND tỉnh Bình Định xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ như nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

Nhìn chung, trong thời gian qua tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng của các cấp, các ngành, các địa phương, của quân và dân trong tỉnh, nền kinh tế tỉnh đã phục hồi và tăng trưởng, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư xây dựng, nâng cấp, đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu phát triển; hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện; quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị ổn định; hệ thống chính trị được củng cố.

2. Khó khăn, thách thức

- Kinh tế tuy phát triển nhưng chưa bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, tỷ trọng nông lâm nghiệp còn chiếm khá lớn trong cơ cấu kinh tế của tỉnh; sản xuất công nghiệp chưa có các nhà máy lớn mang tính dẫn dắt cho các ngành phụ trợ khác. Công nghiệp phát triển chưa bền vững; chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao.

- Hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhưng nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn; Công tác giải phóng mặt bằng, triển khai một số công trình trọng điểm còn chậm. Công tác thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài gặp nhiều khó khăn; doanh nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp; chưa thu hút được nhiều dự án lớn, các doanh nghiệp đầu tư tạo động lực phát triển. Tỷ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp còn thấp.

- Ngành nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng, tiêu thụ; sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún; một số chính sách, chương trình, đề án phát triển nông nghiệp triển khai chưa thật sự hiệu quả; giá của nhiều mặt hàng nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm, khó tiêu thụ, giá nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao; dịch bệnh trên động vật vẫn còn diễn biến phức tạp. Tình trạng cháy rừng, phá rừng, lấn chiếm đất đai, khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản

vẫn còn xảy ra. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường ở một số địa phương có mặt chưa chặt chẽ; tình trạng lấn chiếm đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, ô nhiễm môi trường tại một số cụm, điểm công nghiệp, làng nghề và khu chăn nuôi tập trung chưa được khắc phục triệt để.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Du lịch có bước phát triển nhưng loại hình và sản phẩm du lịch chưa đa dạng; chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch chưa cao; công tác tuyên truyền, quảng bá chưa đáp ứng yêu cầu.

- Thiên tai, dịch bệnh thường xuyên đe dọa; những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã gây bất lợi đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

PHẦN II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2025

I. Bối cảnh trong nước, quốc tế, những vấn đề đặt ra và dự kiến tình hình kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng BTBDHTB trong năm 2025

1. Tình hình kinh tế thế giới và trong nước

Trong năm 2025, tình hình kinh tế thế giới dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng còn nhiều rủi ro, thách thức. Lạm phát tuy có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới tăng trưởng thấp, nhiều nước phát triển tiếp tục có xu hướng duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Bên cạnh đó, xung đột giữa các nước lớn vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa có dấu hiệu chấm dứt.

Kinh tế - xã hội trong nước dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, sự phục hồi của các ngành, lĩnh vực chưa đồng đều; chi phí đầu vào sản xuất tăng cao; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu có những diễn biến bất thường... Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn; giá nguyên, nhiên, vật liệu, chi phí vận chuyển hàng hóa tăng cao; dịch bệnh trong gia súc, gia cầm tiếp tục xuất hiện ở nhiều tỉnh, thành phố. Sản xuất, kinh doanh, lao động, việc làm trong nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh; tỷ lệ thất nghiệp có xu hướng gia tăng; đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn; tình hình an ninh trật tự trên một số địa bàn vẫn tiềm ẩn phức tạp...

2. Tình hình trên địa bàn tỉnh

Năm 2025 là năm có ý nghĩa quyết định thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới tiếp tục diễn biến khó lường thì tình hình trên địa bàn tỉnh Bình Định được dự báo như sau:

Tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn tỉnh duy trì sự ổn định, là điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, du lịch,

dịch vụ... được đầu tư xây dựng trong những năm qua đã và đang phát huy tác dụng tích cực, năng lực sản xuất kinh doanh một số ngành được nâng lên. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh hiện nay phát triển theo hướng nâng cao giá trị, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và từng bước ứng dụng công nghệ cao, tiếp tục ổn định và tăng trưởng. Khu vực dịch vụ, du lịch được tạo đà trong những năm qua cùng với các giải pháp kích cầu dự báo triển khai quyết liệt trong thời gian tới sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tỉnh Bình Định hiện vẫn còn những hạn chế: Khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa cao, sức chống chịu đối với các biến động lớn cả trong và ngoài nước còn hạn chế; nguồn thu ngân sách còn khó khăn, phụ thuộc lớn vào nguồn thu tiền sử dụng đất. Bên cạnh đó, Bình Định là địa phương nằm trong vùng thường xuyên bị hạn hán, lũ lụt, ảnh hưởng bởi các tác động của biến đổi khí hậu; tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, nguồn nhân lực chất lượng cao khan hiếm. Công tác xúc tiến đầu tư trong thời gian qua có nhiều đổi mới nhưng chưa đạt như kỳ vọng...

Với bối cảnh, tình hình thực tế như trên, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh cần tiếp tục phát huy thuận lợi, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong kế hoạch năm 2025.

II. Về thực hiện các chỉ tiêu cụ thể năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (giá so sánh 2010)	%	7,6 – 9,9
	Trong đó:		
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 – 3,9
	- Công nghiệp và xây dựng	%	9,8 – 13,5
	+ Công nghiệp	%	11,2 – 14,2
	+ Xây dựng	%	7,2 – 12,2
	- Dịch vụ	%	8,2 – 10,1
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm		10,6 – 14,2
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	86
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	8,5 – 9,5
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.700
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	16.080
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	10
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng	%	66,3

	nghề		
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	0,44
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,17
11	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	25,52
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100
14	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	41
15	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	6,6
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	40
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	90 - 92
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	91
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	80
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	530

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Về phương châm chỉ đạo điều hành

Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành và triển khai theo hướng “*làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bứt phá*”; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu địa phương, cơ sở; làm việc cụ thể, thực chất, chủ động theo sát cơ sở; ưu tiên dành thời gian tập trung nghiên cứu đổi mới, đề xuất ý tưởng sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội và tập trung giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ.

Toàn bộ hệ thống chính quyền Chuyển đổi tư duy từ “*chính quyền quản lý*” sang “*chính quyền phục vụ*”; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất phát triển kinh tế trong khuôn khổ quy định pháp luật. Quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ để người dân chuyển đổi phương thức sản xuất mới, hiệu quả để vươn lên làm giàu bền vững.

Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã bằng hệ thống các chỉ số, chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được lượng hóa, có liên thông, liên kết theo từng tháng, từng quý, 6 tháng và cả năm. Triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả các Văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh, nhất là Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 và các nhiệm vụ thường xuyên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Các sở, ban, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuyển

đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc được giao; trong đó, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thấu tình đạt lý và phù hợp theo quy định của Nhà nước.

Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung theo dõi sát, phân tích, dự báo tình hình trong thời gian đến; chủ động xử lý theo thẩm quyền và kịp thời báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh định hướng, chỉ đạo giải pháp phù hợp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, phấn đấu đạt kế hoạch của cả năm 2025.

2. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản và quản lý tài nguyên, môi trường

Xây dựng Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2025 phù hợp với lợi thế, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu của từng địa phương gắn với việc thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ; chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Triển khai có hiệu quả cánh đồng mẫu lớn, tạo ra các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung và tổ chức sản xuất theo chuỗi; tiếp tục xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, mô hình sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao; triển khai hiệu quả Đề án phát triển cây trồng chủ lực và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống năng suất và chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng cơ giới hóa, thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; giảm sử dụng các loại phân bón vô cơ, hóa chất bảo vệ thực vật; giám sát, dự báo và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống sâu bệnh.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hiện đại ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi sạch, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi thân thiện với môi trường, gắn với phát triển công nghiệp chế biến; kết nối bền vững với chuỗi giá trị chăn nuôi trong vùng, toàn quốc, phân đấu tỷ lệ giá trị sản xuất chăn nuôi theo hình thức hợp tác và liên kết. Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cơ sở chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP. Đẩy mạnh cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi trên cơ sở 3 nhóm vật nuôi chủ lực của tỉnh (lợn, bò, gà); trong đó: tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung quy mô cơ giới hiện đại.

Tập trung chỉ đạo hoàn thành trồng rừng theo kế hoạch. Khuyến khích mạnh trồng rừng kinh tế, trồng rừng gỗ lớn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, phòng chống mua bán lâm sản trái phép, phá rừng làm nương rẫy.

Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Triển khai Kế hoạch chuyển đổi diện tích nuôi tôm thâm canh/bán thâm canh sang nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi diện tích nuôi trồng thủy sản kém hiệu quả sang nuôi nhuyễn thể có giá trị kinh tế cao. Duy trì hoạt động nuôi trồng thủy sản ứng dụng

công nghệ cao đối với 02 doanh nghiệp triển khai dự án nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Duy trì thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho ngư dân theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án cấp nước sạch nông thôn để công trình sớm hoàn thành đưa vào hoạt động; tăng cường mở rộng mạng đường ống cấp nước, đầu nối nước vào hộ gia đình; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với từng công trình cấp nước tập trung để đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn đến người dân sử dụng; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân đầu nối nước sạch, nhằm nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung. Tổ chức rà soát, lập hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định nhằm đảm bảo quản lý khai thác và hiệu quả, từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân; cần có cơ chế chính sách bù giá nước sạch nông thôn, làm động lực để phát triển nhanh thị trường cấp nước sạch vùng nông thôn.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phần đầu năm 2025 có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới là 97/113 xã (đạt tỷ lệ 85,8%); 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh là 42/97 xã (đạt tỷ lệ 43,3%) và 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là 07/97 xã (đạt tỷ lệ 7,2%); 07/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (đạt tỷ lệ 63,63%); huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép; kiểm tra và có biện pháp xử lý công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu cụm công nghiệp, làng nghề. Đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho dân.

3. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh về phát triển Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025.

Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh. Tập trung hỗ trợ các nhà máy sản xuất đang hoạt động, cũng như các nhà máy mới đưa vào hoạt động sản xuất, phát huy công suất, tạo giá trị mới về sản xuất công nghiệp trong vào

năm 2025. Hoàn thành toàn bộ dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Becamex VSIP Bình Định để đi vào hoạt động trong năm 2025. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện về mặt bằng sạch thuận lợi trong thu hút đầu tư. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu sửa hạ tầng kỹ thuật bên ngoài để kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp.

Rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (CCN) tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các CCN, tạo điều kiện mặt bằng thuận lợi trong thu hút đầu tư, nhất là các CCN đang đầu tư xây dựng dở dang. Hoàn thành việc di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong các Cụm công nghiệp như: CCN Nhơn Bình, CCN Quang Trung (TP. Quy Nhơn) và CCN Gò Đá Trắng (TX. An Nhơn).

Chú trọng phát triển công nghiệp nông thôn. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng đến các nội dung: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ tác nghiệp các cấp, các ngành và các cơ sở công nghiệp nông thôn về hoạt động khuyến công. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công quốc gia và Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025. Khuyến khích các hộ gia đình, tư nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đa dạng, đáp ứng nhu cầu tại chỗ và xuất khẩu, tạo cơ chế liên kết giữa các hộ sản xuất nhỏ và doanh nghiệp nhỏ, từng bước hình thành mạng lưới sản xuất lớn.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa xâm phạm sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân; thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn; xử lý kiên quyết những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính.

Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân được mua nhà ở xã hội và tiếp cận vốn vay. Phấn đấu trong năm 2025 đầu tư hoàn thành 530 căn hộ nhà ở xã hội.

4. Về thương mại, dịch vụ, du lịch

Triển khai các gói kích cầu dịch vụ, du lịch, mở rộng thị trường, đảm bảo các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển ổn định. Đẩy mạnh các hoạt động

xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng phát triển thị trường cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kết nối thị trường tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của tỉnh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, xúc tiến thương mại quốc gia. Duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh, thúc đẩy phát triển loại hình thương mại điện tử; Đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa thông qua Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

Tổ chức các cuộc gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để trao đổi về tình hình xuất khẩu, những khó khăn, vướng mắc và bàn biện pháp tháo gỡ để góp phần thúc đẩy xuất khẩu. Điều hành tốt việc cung ứng đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất, đảm bảo cho sản xuất phát triển ổn định, nhất là sản xuất chế biến hàng xuất khẩu; tiếp tục thông tin tuyên truyền, phổ biến Hiệp định FTA (Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA...) cho các doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả phương án hỗ trợ tiêu thụ nông sản của tỉnh; xác định các loại nông sản cần hỗ trợ tiêu thụ, làm việc với các nhà phân phối, chế biến nông sản lớn của cả nước để hình thành các kênh tiêu thụ nông sản bền vững.

Duy trì tổ chức Lễ hội du lịch hè năm 2025 “Quy Nhơn - Thiên đường biển đảo” và tổ chức các sự kiện, lễ hội đặc sắc, hấp dẫn nhằm thu hút khách du lịch đến Bình Định. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của Đề án, Kế hoạch như: Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Lý Lương, thôn Lý Hưng, xã Nhơn Lý và Khu vực Bãi Xếp, phường Ghềnh Ráng, Quy Nhơn”; Đề án “Đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2035”; “Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch đến năm 2025”; Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, Làng rau Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh đến năm 2025

Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng: Nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển kinh tế ban đêm, trọng tâm là các hoạt động vui chơi, giải trí về đêm tại thành phố Quy Nhơn. Tiếp tục phát triển sản phẩm du lịch biển đảo, văn hóa lịch sử; xây dựng sản phẩm du lịch tiềm năng, hấp dẫn gắn với thiên nhiên (Cồn Chim, Suối Tà Má - Làng Hà Ri,...), du lịch MICE, du lịch cộng đồng, du lịch gắn với các hoạt động thể thao. Xây dựng, phát triển các tour, tuyến du lịch kết hợp sản phẩm ẩm thực độc đáo, mang đậm bản sắc ẩm thực.

Tăng cường hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài nước, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng các loại hình và sản phẩm du lịch. Tập trung triển khai các nội dung ký kết với các Hãng hàng không và các doanh nghiệp du lịch đã ký kết. Đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, giám sát đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành các khu du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và Khu kinh tế Nhơn Hội đi vào hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

5. Về tài chính, thu ngân sách

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, theo dõi, đôn đốc thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo từng tháng, quý; kịp thời điều chỉnh kịch bản thu chi NSNN cho phù hợp với tình hình thực tế. Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2025 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới; đẩy mạnh kiểm soát, chống thất thu thuế; tăng thu ngân sách, nhất là thu nội địa để đảm bảo nhu cầu chi theo kế hoạch; xử lý kiên quyết các trường hợp tồn đọng thuế, nợ thuế. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

Tập trung rà soát, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc về các vấn đề liên quan đến giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo các quy định mới của Trung ương.

Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp thụ hưởng tối đa các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn do Quốc hội, Chính phủ ban hành; qua đó góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững từ phát sinh kinh tế của tỉnh.

Tích cực nắm bắt tình hình, làm việc với các doanh nghiệp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến vấn đề vốn, lãi suất ngân hàng... phục vụ sản xuất. Tăng cường thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh; có giải pháp xử lý nợ xấu và hạn chế nợ xấu phát sinh nhằm duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn.

6. Trên lĩnh vực thu hút đầu tư và đầu tư phát triển: Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Tích cực kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, sử dụng nhiều lao động và quy trình sản xuất sản phẩm hiện đại vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp đã quy hoạch để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư; đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương và Chính phủ nhằm tăng nguồn cho đầu tư các công trình trọng điểm trên địa bàn.

Tập trung đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công; theo dõi, đôn đốc tiến độ chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, giải phóng mặt bằng và tiến độ thi công xây dựng hoàn thành một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh về giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa... Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý giai đoạn 2026 – 2030.

Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng các dự án xây dựng đã phân cấp và giao nhiệm vụ quản lý. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các khâu thẩm định, phê duyệt dự án; giao đất và bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Kiên quyết thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án mà chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính, triển khai không đúng tiến độ đã cam kết hoặc vi phạm pháp luật.

7. Tiếp tục tập trung thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với giáo

dục mầm non, giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Chương trình GDPT 2018. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông, tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

8. Bảo đảm cung ứng đủ và kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế,... phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch và y tế dự phòng, dân số. Thực hiện tốt đầu thầu thuốc tập trung và không tập trung cấp tỉnh; đảm bảo mua sắm đủ, kịp thời các loại thuốc, thiết bị, hóa chất, vật tư y tế có chất lượng với chi phí hợp lý.

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh; đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện thúc đẩy y tế tư nhân phát triển theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế. Quan tâm chú trọng thực hiện đầu tư, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh gắn với thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với y tế cơ sở. Thực hiện tốt việc lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân.

9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa. Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao. Tăng cường công tác quản lý báo chí và các hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình chính quyền điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025; các nhiệm vụ chuyển đổi số, trong đó hướng dẫn, hỗ trợ thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh; việc xây dựng Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và đầu tư Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số; trong đó tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã; tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

11. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội. Chú trọng đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm; các chương trình, đề án xóa đói, giảm nghèo. Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công với nước, chính sách đối với hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cứu tế xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Chính phủ về xây dựng,

sửa chữa nhà ở cho gia đình chính sách, người có công; xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, sinh viên, công nhân các khu công nghiệp và người có thu nhập thấp.

12. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp; tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện đồng bộ, nhiều giải pháp để nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, PCI, PAR Index và SIPAS của tỉnh. Chỉ đạo kiên quyết, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Chính phủ.

IV. Các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 26-NQ/TW và Nghị quyết số 168/NQ-CP

1. Nhiệm vụ Lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Trong năm 2025, UBND tỉnh Bình Định sẽ triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo định hướng, kế hoạch triển khai thực hiện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Nhiệm vụ xây dựng Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng

Trong năm 2025, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND thành phố Quy Nhơn tham mưu xây dựng đề án theo đề cương. Tổ chức triển khai các nội dung cụ thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong năm 2025.

PHẦN III KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

I. Đối với Quốc Hội

1. Về đầu tư xây dựng, mở rộng Cảng hàng không Phù Cát:

Ngày 22/12/2023 Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt Quyết định số 1686/QĐ-BGTVT về Quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2030 đạt cấp sân bay 4C và sân bay quân sự cấp I; công suất 5,0 triệu hành khách/năm và 12.000 tấn hàng hóa/năm. Để đạt được mục tiêu đó tỉnh dự kiến phải đầu tư khoảng 7.352 tỷ đồng để triển khai thực hiện 3 dự án¹. Tuy nhiên theo quy định của Luật Hàng không dân

¹ Dự án 1: Xây dựng đường Cát hạ cánh số 2, các đường lăn nối và các công trình khác thuộc khu bay, với tổng mức đầu tư khoảng 3.013 tỷ đồng; Dự án 2: Di chuyển các công trình quân sự để bàn giao đất phục vụ xây dựng mở rộng

dụng Việt Nam và các Nghị định liên quan, thẩm quyền đầu tư Xây dựng đường Cát hạ cánh số 2, các đường lăn nối và các công trình khác thuộc khu bay thuộc về Bộ Giao thông vận tải, Doanh nghiệp Cảng hàng không. Việc UBND tỉnh Bình Định đầu tư xây dựng dự án bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh (*bao gồm nguồn vốn Trung ương hỗ trợ*) sẽ không phù hợp quy định về nhiệm vụ chi đầu tư (*theo Khoản 9, Điều 9, Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015: Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác*).

Ngày 02/4/2024, UBND đã có Tờ trình số 23/TTr-UBND trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Quốc hội thông qua cơ chế đặc thù giao cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện đầu tư Xây dựng đường Cát hạ cánh số 2, các đường lăn nối và các công trình khác thuộc khu bay từ nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý (*bao gồm nguồn vốn Trung ương hỗ trợ*). Đồng thời, kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đồng ý tách dự án giải phóng mặt bằng thành dự án riêng để địa phương tập trung công tác GPMB, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

II. Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành

1. Về đầu tư xây dựng Tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku

Nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông, tạo động lực phát triển hình thành các Hành lang kinh tế Đông – Tây, trong đó Hành lang kinh tế Bờ Y - Pleiku - Quy Nhơn; tỉnh kiến nghị sớm triển khai Tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku. Tuyến đường này khi được hình thành sẽ là cửa ngõ ra biển của khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam, kết nối các tỉnh Bắc Tây Nguyên với các tỉnh khu vực Nam Trung Bộ và cảng biển, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

Để sớm đầu tư hoàn thành dự án trước năm 2030 theo Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; tỉnh Bình Định kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép đầu tư tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku theo hình thức đầu tư công với các nội dung cụ thể như sau:

- Quy mô đầu tư hoàn chỉnh 04 làn xe, chiều dài 143,2km, tổng mức đầu tư dự kiến 37.653 tỷ đồng (trong đó phạm vi tỉnh Bình Định khoảng 18.280 tỷ đồng, phạm vi tỉnh Gia Lai khoảng 19.373 tỷ đồng).

- Tiến độ thực hiện: Chuẩn bị đầu tư năm 2024-2025, triển khai xây dựng cơ bản hoàn thành trước năm 2030.

- Tổ chức thực hiện: Bộ Giao thông vận tải làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án; UBND các tỉnh Bình Định và Gia Lai tự thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo địa giới hành chính.

2. Về thí điểm thành lập Khu đô thị khoa học

khu hàng không dân dụng, với tổng mức đầu tư khoảng 1.207 tỷ đồng; Dự án 3: Xây dựng khu hàng không dân dụng, với tổng mức đầu tư khoảng 3.132 tỷ đồng

Bình Định có vị trí kinh tế, vị thế quan trọng về khoa học, công nghệ với vùng, quốc gia, đóng vai trò là một trong những trung tâm nghiên cứu, đào tạo nhân lực chất lượng cao và ứng dụng khoa học công nghệ của khu vực Nam Trung Bộ và vùng Tây Nguyên. Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung cũng xác định thành phố Quy Nhơn có vai trò là trung tâm kinh tế biển tổng hợp của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; là trung tâm công nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ, dịch vụ vận tải biển, y tế, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ; có khu đô thị khoa học mang tầm cỡ quốc gia với nòng cốt là Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE) và Trung tâm Trí tuệ nhân tạo.

Để phát huy hơn nữa vị thế, vai trò là một trung tâm về khoa học, công nghệ với vùng, quốc gia, tỉnh Bình Định kiến nghị thí điểm thành lập Khu đô thị khoa học tại Thung lũng Quy Hòa, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trong đó ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi chung (về vốn đầu tư; tiền thuê đất, tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; về thuế thu nhập doanh nghiệp; về thuế nhập khẩu; về tín dụng đầu tư; về xuất nhập cảnh...); cơ chế chính sách đặc thù (về nhân lực; kinh phí hoạt động ...).

Việc thí điểm thành lập Khu đô thị khoa học đầu tiên trong cả nước nhằm mục tiêu xác định luận cứ khoa học và thực tiễn về kinh tế - xã hội, khoa học và giáo dục của Bình Định trong mối tương quan với vùng và Quốc gia đối với việc hình thành và phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa. Từ đó, đánh giá mô hình Khu đô thị khoa học để chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh quy định về Khu đô thị khoa học để ban hành chính thức, áp dụng trên toàn quốc.

3. Về định hướng phát triển thành phố Quy Nhơn thành trung tâm văn hóa phía Nam của Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung:

Nghị quyết số 26-NQ-TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính Trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ-TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính Trị, trong thời gian qua tỉnh đã tập trung triển khai các hoạt động văn hóa, thường xuyên bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh; tổ chức nhiều chương trình, sự kiện, lễ hội, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, du lịch để thu hút du khách trong và ngoài nước đến với Bình Định như: Lễ hội du lịch biển Quy Nhơn hàng năm, Vòng chung kết Cuộc thi Hoa hậu Thế giới Việt Nam, Giải chạy Marathon Sparkling Quy Nhơn năm 2020, 2022, 2023, 2024, Ngày Quốc tế Yoga lần thứ 8 - Bình Định năm 2022, Giải đua thuyền máy nhà nghề quốc tế UIM F1H2O và UIM - ABP AQUABIKE Bình Định Grand prix 2024, Giải Teqball quốc tế năm 2024...

Để từng bước phát triển thành phố Quy Nhơn thành trung tâm văn hóa phía Nam của Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung, kính đề nghị Trung ương xem xét hỗ trợ tỉnh trong việc đầu tư xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở văn hóa, đặc biệt là các thiết chế văn hóa, thể thao cấp vùng tại Quy Nhơn.

4. Về việc xem xét xây dựng, phát triển Trung tâm chuyển đổi số và Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp vùng tại Bình Định:

Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023, trong đó định hướng tỉnh Bình Định nghiên cứu xây dựng, phát triển Trung tâm chuyển đổi số và Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp vùng tại Bình Định nhằm triển khai thí điểm các cơ chế đặc thù về tích hợp dữ liệu, triển khai thống nhất và trên diện rộng các nền tảng số, thúc đẩy kinh tế số, tạo ra các hồ dữ liệu các ngành, lĩnh vực của vùng, tiến tới việc thử nghiệm toàn diện dữ liệu lớn.

Hiện nay, có 02 doanh nghiệp viễn thông lớn của Việt Nam là Viettel và VNPT đang triển khai thêm 02 tuyến cáp quang mới là ADC và SJC2 có điểm cập bờ tại Thành phố Quy Nhơn – Bình Định với tổng dung lượng kết nối quốc tế 27 Tbps (trong đó Viettel 18 Tbps và VNPT 9Tbps). Thành phố Quy Nhơn – Bình Định trong tương lai gần sẽ là “cửa ngõ” để kết nối với thế giới và là một nút giao thông quan trọng trong không gian mạng. Đặc biệt, Thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định hiện đang được nhiều nhà đầu tư quan tâm, khảo sát để chọn làm điểm cập bờ cho các tuyến cáp quang mới do có vị trí địa lý thuận lợi cho cáp quang biển.

Hơn nữa, tỉnh Bình Định đang từng bước hình thành Khu Đô thị khoa học Quy Hòa tại phường Ghềnh Ráng và Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân; đây sẽ là khu đô thị hiện đại về tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với tính chất chính là đô thị trí tuệ nhân tạo. Do đó tỉnh Bình Định kính đề nghị Chính phủ xem xét, cho phép xây dựng, phát triển Trung tâm Chuyển đổi số và Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp vùng tại Bình Định.

Trên đây là báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, CT, NN&PTNT, XD, GTVT, TN&MT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

Luc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Luc
Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ NĂM 2024, DỰ KIẾN NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch		Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Ước thực hiện cả năm 2024	Dự kiến thực hiện năm 2025
			Chỉ tiêu đến năm 2025	Chỉ tiêu đến năm 2030				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (GRDP) theo giá so sánh 2010		7 - 7,5	8,5 ⁽¹⁾	8,46	7,09	7,72	7,6 - 9,9
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,2 - 3,6		3,26	3,19	3,27	3,2 - 3,9
	- Công nghiệp - xây dựng	%	9,5 - 10,2		8,74	9,59	10,99	9,8 - 13,5
	+ Công nghiệp	%			9,28	5,15	12,57	11,2 - 14,2
	+ Xây dựng	%			7,66	18,43	8,20	7,2 - 12,2
	- Dịch vụ	%	7,1 - 7,5		12,20	8,12	8,03	8,2 - 10,1
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10 - 10,5		5,89	3,77	7,50	10,6 - 14,2
2	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế							
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	23,4	16,8 - 17,5	27,37	26,01	25,01	23,33
	- Công nghiệp - xây dựng	%	31,8	41,3 - 43,3	30,11	31,33	31,78	33,53
	- Dịch vụ	%	39,6	34,8 - 35,9	38,11	38,4	38,95	38,71
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	5,2	5,1 - 5,3	4,41	4,26	4,26	4,43
3	GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành	USD	Trên 3.900	7.500 - 7.900	2.998	3.307	3.618	3.935 - 4.016
4	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	Trên 16.000	30.156	15.726	12.772	15.507	16.080
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021 - 2025	Triệu USD	Giai đoạn 2021-2025: Trên 6.000	Giai đoạn 2026-2030: Trên 10.300	1.646,0	1.585,6	1.650,0	1.700,0
6	Tỷ lệ huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm so với GRDP	%	41	41	42,3	43,3	43,0	42,8
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%	45,3	> 60	46,3	46,3	48,6	55,9
8	Xây dựng nông thôn mới							
	- Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	92	102/113 (06 xã)	85	91	94	96
	- Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	36	51/102 (11 xã)	17	24	36	40
	- Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu			15/102 (08 xã)			7	7
	- Tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Huyện	7	8/11 (01 huyện)	5	7	7	7
	- Tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao			2/8 (01 huyện)				1
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	66	78	60,09	62,17	64,20	66,30
10	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	96,15	97,00	96,02	96,07	96,12	96,17
11	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	20,5	41,2	17,58	18,23	22,5	25,52
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100	100	100	100	100
13	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã ⁽¹⁾	%	100	100	100	100	90,6	100
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	70	84,7	63,90	67,89	71,50	73,27

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch		Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Ước thực hiện cả năm 2024	Dự kiến thực hiện năm 2025
			Chỉ tiêu đến năm 2025	Chỉ tiêu đến năm 2030				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
15	Giải quyết việc làm bình quân hàng năm	Lao động	30.000	-	28.512	32.029	32.500	32.500
16	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều mỗi năm theo tiêu chí mới ⁽²⁾	%	Giảm 1,5-2,0%/năm	Thấp hơn mức bình quân cả nước	1,28	1,37	2,00	0,44
17	Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đưa tỷ số giới tính khi sinh giảm dần về cân bằng tự nhiên		Duy trì	Duy trì	Duy trì	Duy trì	Duy trì	Duy trì
18	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi ⁽³⁾	%	Dưới 8%	8,0	11,55	10,81	10,35	10,0
19	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58	58	56,92	57,32	57,70	58,0
20	Tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	%	Duy trì 100%	100	100	100	100	100
	<i>Trong đó: Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch</i>	%	<i>40</i>	<i>70</i>	<i>31</i>	<i>34,7</i>	<i>36</i>	<i>40</i>
21	Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	83	95	84,22	86,01	88	90 - 92
22	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý	%	84	95	82,59	86,04	90,79	91
23	Tỷ lệ chất thải công nghiệp, chất thải y tế được thu gom xử lý đạt chuẩn	%	Duy trì 100		100	100	100	100
	- Chất thải công nghiệp	%	Duy trì 100	100	100	100	100	100
	- Chất thải y tế	%	Duy trì 100	100	100	100	100	100

Ghi chú:

(1) Theo Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh

PHỤ LỤC 2**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TẠI NGHỊ QUYẾT 168/NQ-CP NGÀY 29/12/2022 TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW NGÀY 03/11/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ***(ban hành kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày .../.../... của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Nhiệm vụ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP				Tình hình thực hiện đến năm 2024	Dự kiến thực hiện năm 2025
		Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình		
1	2	3	4	5	6	7	8
I	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT VÙNG						
1	Lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tỉnh Bình Định	Các cơ quan liên quan	2023	TTgCP	- Quy hoạch tỉnh: Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023; - Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh: Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 31/7/2024	Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo định hướng, kế hoạch triển khai thực hiện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
II	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN						
1	Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng.	Tỉnh Bình Định	Các cơ quan và địa phương liên quan	2023	TTgCP	Đang thực hiện, đã hoàn thành đề cương chi tiết của Đề án	Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án